

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 13 – 01 – 2023
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chúc Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Thanh
2. Bà Nguyễn Thị Kim Cương

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Chi Lăng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 367/2022/TL.ST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 173/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Văn H

Địa chỉ: Ấp TH, xã TX, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang – Vắng mặt.

2. Bị đơn: Bà Lý Thị Si N

Địa chỉ: Ấp TH, xã TX, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn ông Lê Văn H trình bày: Ông và bà Lý Thị Si N tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và thực hiện đăng ký kết hôn vào năm 2008. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không cùng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung và vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015. Đến nay thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, không còn khả năng hàn gắn nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Si N.

Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Lý Lan T (nữ) sinh ngày 29/11/2005 và Lê Lý Trường A (nam) sinh ngày 30/9/2010, hai cháu hiện đang sống với ông H. Sau khi ly hôn, ông H yêu cầu được nuôi hai con chung và không yêu cầu bà Si N cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có. Nợ chung: Không có.

Quá trình tố tụng bị đơn là bà Lý Thị Si N vắng mặt dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nên Tòa án không lấy được lời khai của bà Si N.

Tại phiên tòa: Ông Lê Văn H vắng mặt có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bà Lý Thị Si N vắng mặt không rõ lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định pháp luật, đảm bảo đúng về thời hạn cũng như trình tự thủ tục. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 để xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 51, Điều 53, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Lê Văn H đối với bà Lý Thị Si N; Về con chung: Giao hai con chung cho ông Lê Văn H tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi, ông H không yêu cầu bà Si N cấp dưỡng nuôi con chung nên bà Si N chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung, nợ chung: Ông H khai không có nên không xem xét giải quyết, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết sau. Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ông Lê Văn H và bà Lý Thị Si N do phát sinh mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân và gia đình mà không thể hàn gắn tình cảm được nên ông H yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với bà Si N, do bà Si N có địa chỉ cư trú ở ấp Trầu Hôi, xã Thạnh Xuân, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang nên theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì xác định quan hệ tranh chấp giữa các

đương sự là vụ án tranh chấp ly hôn và nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn vắng mặt không rõ lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về nội dung giải quyết vụ án:

[3.1] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Giữa ông H và bà Si N tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống giữa ông H và bà Si N phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo ông H là do tính tình không còn hợp nhau, vợ chồng ông H và bà Si N đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Trong quá trình tố tụng, Tòa án đã triệu tập bà Si N nhiều lần nhưng bà Si N vẫn vắng mặt, cho thấy bà Si N không có thiện chí hàn gắn quan hệ hôn nhân với ông H. Xét thấy mâu thuẫn giữa ông H và bà Si N đã đến mức trầm trọng, hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông H đối với bà Si N.

[3.2] Về con chung: Ông Lê Văn H khai có hai con chung là Lê Lý LA T (nữ) sinh ngày 29/11/2005 và Lê Lý Trường A (nam) sinh ngày 30/9/2010, hai cháu hiện đang sống với ông H. Sau khi ly hôn, ông H yêu cầu được nuôi hai con chung, bà Si N vắng mặt, từ bỏ quyền trình bày ý kiến về quyền nuôi dưỡng con chung, hai cháu T và A cũng có nguyện vọng tiếp tục chung sống với ông H nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao hai con chung cho ông H nuôi dưỡng cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi. Ông H không yêu cầu bà Si N cấp dưỡng nuôi con chung nên bà Si N chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông H khai không có nên không xem xét giải quyết, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[4] Về án phí: Ông Lê Văn H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng.

[5]. Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 227, 228, Điều 267, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn H đối với bà Lý Thị Si N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho ông Lê Văn H được ly hôn với bà Lý Thị Si N.

2. Về con chung: Giao hai con chung là Lê Lý Lan T (nữ) sinh ngày 29/11/2005 và Lê Lý Trường A (nam) sinh ngày 30/9/2010 cho ông Lê Văn H nuôi dưỡng cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi. Ông Lê Văn H không yêu cầu bà Lý Thị Si N phải cấp dưỡng nuôi con chung. Bà Lý Thị Si N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

4. Về án phí: Ông Lê Văn H phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ông Lê Văn H đã nộp theo biên lai số 0012153 ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A thành tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (Ông H đã nộp xong án phí).

5. Nguyên đơn ông Lê Văn H, bị đơn bà Lý Thị Si N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- CQ THA DS h.Châu Thành A;
- VKSND h.Châu Thành A;
- UBND xã Thạnh Xuân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Chúc Linh